

Phụ lục II

BỔ SUNG DANH MỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 3681 /TTr-UBND ngày 06 /7/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ					Văn bản chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó:					
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng		
	TỔNG CỘNG (46 danh mục)		382.83	75.07	58.93	5.71	10.63	-		
*	Vốn ngân sách (23 danh mục)		56.29	10.68	6.78	4.10	-	-		
*	Vốn ngoài ngân sách (23 danh mục)		326.53	64.38	52.14	1.61	10.63	-		
I	HUYỆN DUY XUYẾN (02 danh mục)		0.78	0.68	0.68	-	-	-		
*	Vốn ngân sách (02 danh mục)		0.78	0.68	0.68	-	-	-		
1	Trường Mẫu giáo số 1 Thị trấn Nam Phước (TBD 39: thửa 247-255 và từ thửa 282-293)	TT Nam Phước	0.61	0.61	0.61				Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện Duy Xuyên phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường Mẫu số 1 Nam Phước; Hàng mục: Nâng cấp lớp học 10 phòng, khu vệ sinh, sân nền, tường rào, công nghệ và kê chắn	
2	TBA 110kV Quế Sơn và đầu nối	Duy Trung	0.17	0.07	0.07				Công văn số 1066/UBND-KTTH ngày 29/8/2018 của UBND huyện Duy Xuyên; Công văn số 7266/UBND-KTN ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam	
*	Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)		-	-	-	-	-	-		
II	HUYỆN NAM TRÀ MY (05 danh mục)		62.15	12.10	1.36	5.31	5.43	-		
*	Vốn trong ngân sách (04 danh mục)		39.03	4.16	0.16	4.00	-	-		
1	Đường giao thông thôn 3- thôn 4 Trà Linh	Trà Linh	7.70	1.00		1.00			Nghị Quyết 68/NQ-HĐND ngày 25/12/19 về vốn chương trình 30a	
2	Đường giao thông đi Tắc Pô thôn 1, Trà Tập	Trà Tập	8.23	0.16	0.16				Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 17/2/2010 của UBND huyện Nam Trà My	
3	Đường giao thông đi thôn 5 Trà Nam	Trà Nam	9.05	1.00		1.00			Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 17/2/2010 của UBND huyện Nam Trà My	
4	Đường vào điểm ĐCĐC tập trung thôn 3, xã Trà Leng	Trà Leng	14.05	2.00		2.00			Nghị Quyết 36/ND-HĐND ngày 17/12/19 của HĐND tỉnh, ngân sách Trung ương	
*	Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)		23.12	7.94	1.20	1.31	5.43	-		
1	Thủy điện Nước Brou	Trà Cang	23.12	7.94	1.20	1.31	5.43		Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Công văn số 1573/UBND-KTN ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh các thông số quy hoạch dự án thủy điện Nước Brou	Trước đây đã có trong NQ37, nay giảm diện tích
III	HUYỆN QUẾ SƠN (03 danh mục)		3.94	3.62	3.62	-	-	-		
*	Vốn ngân sách (0 danh mục)									
*	Vốn ngoài ngân sách (03 danh mục)		3.94	3.62	3.62	-	-	-		
1	Khu dân cư Hương Quế Đông	Quế Phú	1.62	1.62	1.62				Công văn số 2233/UBND-KTN ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở KDC Hương Quế Đông xã Quế Phú	
2	Nhà máy may mặc xuất khẩu	Quế Thuận	2.02	1.70	1.70				Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	
3	Cửa hàng xăng dầu Sơn Lộc	Quế Châu	0.30	0.30	0.30				Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về Quyết định chủ trương đầu tư	

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ				Văn bản chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó:				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		
IV	HUYỆN PHƯỚC SƠN (02 danh mục)		6.20	5.40	0.10	0.10	5.20	-	
*	Vốn ngân sách (01 danh mục)		1.00	0.20	0.10	0.10	-	-	
1	Nghĩa địa thôn 2 xã Phước Chánh	Phước Chánh	1.00	0.20	0.10	0.10	-	-	Nghị quyết 03/NQ-HĐND của huyện- Chương trình 30 a
*	Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)		5.20	5.20	-	-	5.20	-	
1	Xây dựng khu chế biến khoáng sản vàng gốc và nhà ở công nhân mỏ vàng thôn Trà Vãn	Phước Kim	5.20	5.20	-	-	5.20		Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 28/02/2007 của UBND tỉnh cho phép khai thác, chế biến vàng gốc; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản vàng gốc
V	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (22 danh mục)		239.20	38.45	38.45	-	-	-	
*	Vốn ngân sách (08 danh mục)		5.43	3.48	3.48				
1	Hội trường UBND phường Điện An	Điện An	0.12	0.12	0.12				Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn về việc bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
2	Tuyến đường từ công ty may Huy Hoàng đến nhà ông Lê Viết Thu	Điện An	0.38	0.05	0.05				Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn về việc bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
3	Tuyến đường từ ĐT 609 cũ đến Bờ Kè Thanh Toa	Điện An	0.30	0.05	0.05				Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn về việc bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
4	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Nhờ đến đường ĐT 609 mới	Điện An	0.68	0.30	0.30				Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn về việc bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
5	Khu dân cư nông thôn mới thôn Bồng Lai giai đoạn 2	Điện Minh	0.94	0.84	0.84				Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 4/11/2019 của HĐND xã Điện Minh V/v Đầu tư công năm 2020; Quyết định 297/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND thị xã Điện Bàn V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư nông thôn mới để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã Điện Minh (giai đoạn 2)
6	Đường và cầu ĐH7 qua sông Vĩnh Điện	Điện Ngọc; Điện Thăng Bắc	2.10	1.70	1.70				Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư
7	Dự án Khu dân cư chỉnh trang đô thị phường Điện An (Ngọc Tam, Trạm Y tế cũ, thửa 320, tờ 12; Phong Nhất, các thửa: 1097, 975, 976, 977, 978, 979, tờ 07; Nhất Giáp, thửa 1480, tờ 07; Phong Nhị, thửa 37, tờ 11, thửa 1545, tờ 07; Ngọc Tam, thửa 724, tờ 12; Bằng An Đông, các thửa: 602, 603, 604, tờ 14; Bằng An Trung, thửa 1011, tờ 14; Bằng An Tây, thửa 20, tờ 20)	Điện An	0.57	0.29	0.29				Quyết định 5953/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND thị xã Điện Bàn về phê duyệt dự án Khu dân cư nông thôn mới để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn phường Điện An
8	Dự án Khu dân cư chỉnh trang đô thị phường Vĩnh Điện (Khối 1, các thửa: thửa 61/1, 61/2 tờ 8D, 92, 93, 94, 108, tờ 8D, thửa 152 tờ 7C; Khối 3, các thửa: 51/1, 52, 56, 79, tờ 12B; Khối 2, thửa 159/1, tờ 7A; Khối 5, thửa 75/1, tờ 07, thửa 80, tờ 07)	Vĩnh Điện	0.34	0.13	0.13				Quyết định 5966/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND thị xã Điện Bàn về phê duyệt dự án Khu dân cư nông thôn mới, khu chỉnh trang đô thị để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn phường

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ				Văn bản chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó:				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		
*	Vốn ngoài ngân sách (14 dự án)		233.77	34.97	34.97				
1	Khu đô thị Phúc Viên	Điện Dương	20.70	8.12	8.12			Quyết định 2157/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh V/v giao chủ đầu tư; Công văn số 2466/UBND-KTN ngày 6/5/2020 của UBND tỉnh Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Phúc Viên tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	
2	Khu đô thị ven sông Dương Hội	Điện Dương	5.02	2.53	2.53			Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư; Công văn 2206/UBND-KTN ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị ven sông Dương Hội tại Khu đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	
3	Khu đô thị An Bình RIVERSIDE	Điện Dương	3.89	2.00	2.00			Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư dự án; Công văn 2207/UBND-KTN ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị An Bình Riverside tại Khu đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	
4	Công viên nông nghiệp công nghệ cao Điện Hòa	Điện Hòa	147.72	9.00	9.00			Quyết định 3922/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v Quyết định chủ trương đầu tư	
5	Đường dây 110 KV Duy Xuyên - Hội An	Điện Nam Đông; Điện Phương	0.09	0.04	0.04			Công văn 5322/UBND-KTN ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110 KV Duy Xuyên - Hội An; Quyết định số 282/QĐ-EVNPC ngày 9/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung v/v Phê duyệt Báo cáo NCKT ĐTXD dự án; Vốn vay thương mại và vốn KHCN của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	
6	Thu hồi đất ngoài ranh giới Khu đô thị Ngân Cầu để bố trí mương thoát nước và taluy đắp đất san nền	Điện Ngọc	0.83	0.21	0.21			Công văn 289/UBND-KTN ngày 16/1/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v chủ trương thu hồi đất ngoài ranh giới Khu đô thị Ngân Cầu để bố trí mương thoát nước và taluy đắp đất san nền	
7	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam	Điện Thọ	0.003	0.003	0.003			Công văn 6088/UBND-KTN ngày 7/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v thỏa thuận hướng tuyến đường dây và địa điểm xây dựng dự án KFW3.2 tỉnh Quảng Nam; Quyết định 1369/QĐ-BCT ngày 24/4/2018 của Bộ Công thương V/v phê duyệt BCNCKT ĐTXD dự án; Vốn vay ODA của Chính phủ Đức	
8	Khu đô thị phức hợp Hà My	Điện Dương	5.15	4.50	4.50			Công văn 1796/UBND-KTN ngày 1/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị phức hợp Hà My tại Khu đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn	
9	Khu đô thị R.O.S.E ĐỒ	Điện Dương	25.63	1.93	1.93			Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 07/06/2018 chuyển giao chủ đầu tư; Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 26/05/2017 phê duyệt quy hoạch 1/500 điều chỉnh; Công văn 2516/UBND-KTN ngày 8/5/2020 của UBND tỉnh Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị R.O.S.E ĐỒ tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	
10	Khu đô thị, dịch vụ du lịch ven sông Cỏ Cò	Điện Ngọc	14.06	1.90	1.9			Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh về việc giao chủ đầu tư; Công văn 2528/UBND-KTN ngày 8/5/2020 của UBND tỉnh V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị, dịch vụ du lịch ven sông Cỏ Cò tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ					Văn bản chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó:					
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng		
11	Khu dân cư khối 5	Vĩnh Điện	0.55	0.25	0.25				Công văn 5400/UBND-KTN ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển bất động sản xây dựng Khu dân cư Khối 5, Vĩnh Điện	
12	Khu du lịch, dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng Venus - Điện Hòa	Điện Hòa	9.42	3.78	3.78				Quyết định 1200/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam Về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch, dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng Venus - Điện Hòa	
13	Bãi tập kết cát làm vật liệu xây dựng thông thường	Điện Phước	0.40	0.40	0.40				Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 của UBND tỉnh V/v Phê duyệt bổ sung quy hoạch sắp xếp hệ thống bến, bãi tập kết vật liệu xây dựng cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020; Công văn 2284/UBND-KTN ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh V/v thông nhất địa điểm nghiên cứu đầu tư bãi tập kết cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Nhị Đình 3, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn	
14	Mở rộng của hàng kinh doanh vật liệu xây dựng Nguyễn Thịnh	Điện Nam Trung	0.31	0.31	0.31				Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 4/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam V/v quyết định chủ trương đầu tư	
VI	HUYỆN THẮNG BÌNH (01 danh mục)		3.50	1.00	1.00	-	-	-		
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		3.50	1.00	1.00	-	-	-		
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến giao thông 3 tháng 2 đến Quốc lộ 14E (giai đoạn 2, đôn từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E)	Thị trấn Hà Lam	3.50	1.00	1.00				Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường từ Trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình; HĐND huyện Thăng Bình thống nhất tại Thông báo số 07/TB-UBND ngày 16/4/2020	
*	Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)									
VII	HUYỆN TIỀN PHƯỚC (01 Danh mục)		1.00	0.95	0.65	0.30	-	-		
*	Vốn ngân sách (0 danh mục)									
*	Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)		1.00	0.95	0.65	0.30	-	-		
1	Khu tái định cư Đường dây 500 KV Quảng Trạch - Đốc Sỏi	Tiên Lãnh	1.00	0.95	0.65	0.30			Quyết định số 2025/QĐ-TTg ngày 14/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và một số cơ chế đặc thù đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đường dây 500 kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi và Dự án đường dây 500 kV Đốc Sỏi - Pleiku 2; Công văn số 428/UBND-TH ngày 11/3/2020 của UBND huyện Tiên Phước v/v lập hồ sơ, thủ tục xây dựng Khu tái định cư dự án Đường dây 500 kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi đoạn qua địa bàn xã Tiên Lãnh	
VIII	THÀNH PHỐ HỘI AN (01 Danh mục)		43.00	7.30	7.30	-	-	-		
*	Vốn ngân sách (0 danh mục)									
*	Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)		43.00	7.30	7.30	-	-	-		

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ				Văn bản chủ trương đầu tư	Ghi chú	
				Tổng cộng	Trong đó:					
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ			Rừng đặc dụng
1	Khu đô thị Thanh Hà phân khu 2,3,4	Thanh Hà	43.00	7.30	7.30				Công văn số 5269/UBND-KTN ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh chấp thuận đầu tư dự án; Công văn 109/HĐND ngày 27/4/2018 của HĐND tỉnh V/v giải quyết một số nội dung tồn tại trong thực hiện các dự án nhà ở thương mại, đô thị trên địa bàn tỉnh; Quyết định 3037/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500	Danh mục THĐ đã có tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 17/12/2019. Do bỏ sót danh mục chuyển mục đích của dự án, nay bổ sung.
XIX	HUYỆN HIỆP ĐỨC (06 danh mục)		3.31	1.26	1.26	-	-	-		
*	Vốn trong ngân sách (05 danh mục)		1.31	0.91	0.91	-	-	-		
1	Kênh đồng Bộ Đội, xã Quế Thọ	Quế Thọ	0.25	0.25	0.25				Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 24/12/2019 của HĐND huyện Hiệp Đức về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và vốn đầu tư XDCB năm 2020;	
2	Kiên cố hóa kênh đồng Nà Sur, xã Quế Bình	xã Quế Bình nay là thị trấn Tân Bình	0.38	0.38	0.38	-	-	-	Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 24/12/2019 của HĐND huyện Hiệp Đức về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và vốn đầu tư XDCB năm 2020;	
3	Kênh trạm bơm chìm Lộc An, xã Bình Lâm	xã Bình Lâm	0.15	0.10	0.10	-	-	-	Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 24/12/2019 của HĐND huyện Hiệp Đức về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và vốn đầu tư XDCB năm 2020;	
4	Kênh ruộng Quán và ruộng Đập, xã Quế Bình	xã Quế Bình nay là thị trấn Tân Bình	0.45	0.144	0.144	-	-	-	Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 24/12/2019 của HĐND huyện Hiệp Đức về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và vốn đầu tư XDCB năm 2020;	
5	Xây dựng mới nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Việt An, xã Bình Lâm	xã Bình Lâm	0.08	0.04	0.04	-	-	-	Kế hoạch nông thôn mới 2020 của xã Bình Lâm; theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND huyện Hiệp Đức về phê duyệt kế hoạch trung hạn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2018-2020	
*	Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)		2.00	0.35	0.35	-	-	-		
1	Cụm công nghiệp Việt An	xã Bình Lâm	2.00	0.35	0.35				Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư	
X	HUYỆN TÂY GIANG (01 danh mục)		5.04	0.25	0.25			-		
*	Vốn ngân sách (01 danh mục)		5.04	0.25	0.25			-		
1	Đường giao thông Bhlóc đi thôn Adzóc	Xã BhaLê	5.04	0.25	0.25				Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND huyện	
*	Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)		-	-	-	-	-	-		
XI	HUYỆN NÚI THÀNH (01 danh mục)									
*	Vốn ngân sách (0 danh mục)									
*	Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)		14.50	4.05	4.05	-	-	-		
1	Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Bắc Chu Lai (giai đoạn 2)	Tam Hiệp	14.50	4.05	4.05				Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh	
XII	HUYỆN ĐÔNG GIANG (01 danh mục)		0.20	-	0.20	-	-	-		

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ					Văn bản chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó:					
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng		
*	Vốn ngân sách (01 danh mục)		0.20	-	0.20	-	-	-		
1	Trường tiểu học A Rooi	xã A Rooi	0.20		0.20	-	-	-	Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND huyện về việc phân bổ vốn đầu tư năm 2020	
*	Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)		-	-	-	-	-	-		

TT	Tên danh mục, dự án chuyên mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ				
				Tổng cộng	Trong đó:			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng
	TỔNG CỘNG	46	382.83	70.07	58.93	5.71	10.63	-
*	Vốn ngân sách	23	56.29	10.88	6.78	4.10	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	23	326.53	59.18	52.14	1.61	10.63	-
I	HUYỆN DUY XUYÊN	2	0.78	0.68	0.68	-	-	-
*	Vốn ngân sách	2	0.78	0.68	0.68	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
II	HUYỆN NAM TRÀ MY	5	62.15	12.10	1.36	5.31	5.43	-
*	Vốn trong ngân sách	4	39.03	4.16	0.16	4.00	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	23.12	7.94	1.20	1.31	5.43	-
III	HUYỆN QUẾ SƠN	3	3.94	3.62	3.62	-	-	-
*	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	3	3.94	3.62	3.62	-	-	-
IV	HUYỆN PHƯỚC SƠN	2	6.20	0.20	0.10	0.10	5.20	-
*	Vốn ngân sách	1	1.00	0.20	0.10	0.10	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	5.20	-	-	-	5.20	-
V	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	22	239.20	38.45	38.45	-	-	-
*	Vốn ngân sách	8	5.43	3.48	3.48	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	14	233.77	34.97	34.97	-	-	-
VI	HUYỆN THẮNG BÌNH	1	3.50	1.00	1.00	-	-	-
*	Vốn ngân sách nhà nước	1	3.50	1.00	1.00	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
VII	HUYỆN TIÊN PHƯỚC	1	1.00	0.95	0.65	0.30	-	-
*	Vốn ngân sách nhà nước	-	-	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	1.00	0.95	0.65	0.30	-	-
VIII	THÀNH PHỐ HỘI AN	1	43.00	7.30	7.30	-	-	-
*	Vốn ngân sách nhà nước	-	-	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	43.00	7.30	7.30	-	-	-
XIX	HUYỆN HIỆP ĐỨC	6	7.31	1.96	1.96	-	-	-
*	Vốn trong ngân sách	5	1.31	0.91	0.91	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	2.00	0.35	0.35	-	-	-
X	HUYỆN TÂY GIANG	1	5.04	0.25	0.25	-	-	-
*	Vốn ngân sách	1	5.04	0.25	0.25	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
XI	HUYỆN NÚI THÀNH	1	14.50	4.05	4.05	-	-	-
*	Vốn ngân sách nhà nước	-	-	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	14.50	4.05	4.05	-	-	-
XII	HUYỆN ĐÔNG GIANG	1	0.20	0.20	0.20	-	-	-
*	Vốn ngân sách nhà nước	1	0.20	0.20	0.20	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-